| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Q**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:**162**/2024/QĐST-HNGĐ | *Q, ngày 02 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2024/TLST – VHNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc "Công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

- Người yêu cầu: anh **Nguyễn Tuấn H**, sinh năm 1987; Căn cước công dân số: 036087005007 cấp ngày 22/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Người yêu cầu: chị **Đỗ Thị Hồng H**, sinh năm 1991; Căn cước công dân số: 001191026991 cấp ngày 01/3/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Cùng đăng ký thường trú tại: TDP phố h, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Tuấn H và chị Đỗ Thị Hồng H là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 28, Quyển số 01/2014 ngày 05 tháng 3 năm 2014 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Q, thành phố Hà Nội.

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh **Nguyễn Tuấn H** và chị **Đỗ Thị Hồng H**.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là cháu **Nguyễn Tuấn K**, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2014; cháu **Nguyễn Tuấn M**, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2018. Giao anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu M; giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu K kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H và chị H cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Tuấn H và chị Đỗ Thị Hồng H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**2. Về lệ phí**: Chị Đỗ Thị Hồng H tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0020103 ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các bên tham gia hòa giải;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q
- UBND thị trấn Q;
- Lưu hồ sơ hôn nhân gia đình.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long